| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 281/2025/HC-PT
Ngày: 30 -5 - 2025
*V/v: "khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiên cố khác"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Tấn Long**.**

*- Các Thẩm phán:* ông Lê Văn Thường và ông Phạm Tồn.

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Đinh Tiến Hoàng thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 117/2025/TLPT-HC ngày 03 tháng 03 năm 2025 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*; do Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:1318/2025/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

*1- Người khởi kiện:* ông Lê Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2- *Người bị kiện:*

+ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo pháp luật:* Chủ tịch UBND huyện T.

Cùng địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo pháp luật:* Chủ tịch UBND xã N.

Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Nguyễn Văn D - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và ông Nguyễn Tấn D1 - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T; địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà* Nguyễn Thị H*:* ông Thới Mạnh C, sinh năm 1984*;* địa chỉ: Số I N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

+ Chị Lê Thị Mỹ Q, sinh năm 1997; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 2002; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

*4. Người kháng cáo*: ông Lê Văn B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

[1] Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung nộp ngày 03/7/2024 và trong quá trình tố tụng, ông* Lê Văn B *trình bày:*

Nguyên gia đình ông sử dụng thửa đất số 201, tờ bản đồ số 11, diện tích 113m², nay là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 11, có tổng diện tích 138,5m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, trừ đi mốc lộ giới đường bộ, diện tích còn lại 113m². Trên đất, hộ gia đình ông có xây dựng ngôi nhà 1 tầng, cấp III cho cả gia đình 4 thành viên sinh sống. Thửa đất của gia đình ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AL 728048, số vào sổ cấp GCN CS 18811 do UBND huyện T cấp ngày 23/7/2008.

Năm 2022, UBND huyện T ra Thông báo hồi đất của gia đình ông để thực hiện Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, thửa đất của gia đình ông bị ảnh hưởng một phần diện tích để thu hồi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc - N. Gia đình ông thống nhất việc Nhà nước thu hồi đất để xây dựng đường.

Ngày 31/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7322/QĐ-UBND về thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam và ngày 27/11/2023 ban hành Quyết định số

8779/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) cho gia đình ông, theo đó, UBND huyện T thu hồi một phần diện tích của gia đình ông là 42,8m², diện tích còn lại là 70,2m², chỉ bồi thường về đất, nhà ở mà không được tái định cư. Trong khi đó, ngôi nhà ông bị cắt xén, chỉ còn lại một phòng ngủ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình.

Không đồng ý với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện T nên ông đã làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện, Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường nhưng không được thụ lý, giải quyết. Sau đó, ông tiếp tục làm đơn khiếu nại lần 2 gửi UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thì ngày 09/4/2024, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T ban hành Công văn số 143/TTPTQĐ trả lời rằng đất của gia đình ông không đủ điều kiện phân phối tái định cư. Đến ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình ông.

Việc UBND huyện T ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất nêu trên là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích của gia đình ông, cụ thể:

Thứ nhất, theo Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) cho gia đình ông, theo đó Nhà nước thu hồi một phần diện tích của gia đình ông là 42,8m², diện tích còn lại là 70,2m². Tuy nhiên, việc thu hồi diện tích 42,8m², diện tích còn lại là 70,2m² chỉ còn 01 phòng ngủ cho 04 thành viên trong gia đình, không đảm bảo điều kiện sinh hoạt.

Thứ hai, về đơn giá đất tính bồi thường và hệ số điều chỉnh giá đất quá thấp: UBND huyện T, Trung tâm Phát triển quỹ đất áp giá bồi thường đối với thửa đất do ông sử dụng không đúng với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Theo đó, mức bồi thường phải phù hợp với từng loại đất, từng loại vị trí. Thửa đất ông đang sử dụng có vị trí mặt tiền của Tỉnh lộ 623B, trên thị trường có giá là trên 20 triệu đồng/m², trong khi đó, theo Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông chỉ là 2 triệu đồng/m².

UBND huyện T đã không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của ông cũng như của các hộ khác bị thu hồi phục vụ cho dự án Đường C - N, đoạn Quảng Ngãi - H là trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Q ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà, vật kiến trúc, khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, giá đắp đất tôn nền là 161.000

đồng/m². Tuy nhiên, UBND huyện T và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện không xem xét, áp dụng cho gia đình ông.

Thứ ba, đối với Công văn trả lời đơn khiếu nại số 143/TTPTQĐ ngày 09/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T, ông không thống nhất vì không đúng nội dung trả lời khiếu nại theo quy định pháp luật.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết:

- Hủy Quyết định số 7322/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 7322/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

** Tại các Văn bản số 2528/UBND ngày 23/8/2024, số 2533/UBND ngày 26/8/2024, số 2763/UBND ngày 16/9/2024 và số 3674/UBND, người bị kiện UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T trình bày:*

Thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án: ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H sử dụng thửa đất số 201, tờ bản đồ số 11 (bản đồ 1993) xã N, diện tích 113m², mục đích sử dụng: T, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/7/2008, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 00621/QSDĐ. Thửa đất trên theo bản đồ VLAP thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N.

Ngày 31/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7322/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025. Diện tích thu hồi 42,8m², thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N; loại đất thu hồi: Đất ở (ONT).

Về bồi thường, hỗ trợ: Ngày 27/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 8779/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, với tổng số tiền 667.100.462 đồng, gồm: Bồi thường đất ở nông thôn (ONT): 85.600.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình khác và mồ mả: 558.639.068 đồng; Bồi thường cây trồng: 100.000 đồng; Các khoản hỗ trợ: 22.761.394 đồng.

Về căn cứ pháp lý để xác định giá đất tính bồi thường hỗ trợ: Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020 - 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020. Hệ số điều chỉnh giá đất: Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q. Hỗ trợ về đất được áp dụng tại Điều 15, Điều 18 quy định kèm theo Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q.

Đối với hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất của dự án thực hiện trong năm 2023 được áp dụng tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh. Các hộ dân có tên tại Công văn số 509/TAND-HC ngày 05/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ trong năm 2023 nên UBND huyện T không thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để phục vụ cho Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Đối với dự án thực hiện trong năm 2024, UBND huyện T đã thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng cho các trường hợp còn lại của dự án.

Việc ông Lê Văn B yêu cầu được bồi thường nhà ở trên đất bị thu hồi bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương và yêu cầu được cấp đất tái định cư: Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, sử dụng thửa

đất số 201, tờ bản đồ số 11 (bản đồ 1993), xã N, diện tích 113,0m²; mục đích sử dụng: T, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/7/2008 (theo bản đồ VLAP là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17). Ngày 31/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7322/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025. Diện tích thu hồi 42,8m², diện tích thửa đất còn lại sau thu hồi là 70,2m². Đối chiếu với quy định hiện hành thì trường hợp ông Lê Văn B không đủ điều kiện bố trí tái định cư, vì:

- Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Q: Diện tích tối thiểu của các thửa đất ở tiếp giáp với đường Tỉnh lộ 623B thuộc địa bàn xã N hình thành sau khi tách thửa không được nhỏ hơn 50m². Như vậy, thửa đất của ông Lê Văn B sau khi thu hồi diện tích còn lại là 70,2m², vẫn đủ điều kiện về diện tích hình thành thửa đất để ở.

- Thửa đất trên trước khi thu hồi không đủ điều kiện tách thửa theo quy định tại Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Q (theo Công văn số 1016/STNMT-ĐĐBĐ ngày 13/3/2023 của Sở T1).

- Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 6 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thì phần diện tích thửa đất của ông Lê Văn B còn lại sau thu hồi là 70,2m² (lớn hơn 40m²) vẫn đủ điều kiện để ở.

Về nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H và hủy Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:Trên cơ sở báo cáo của UBND xã N tại Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 25/01/2024 và đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tại Tờ trình số 39/TTr-TTPTQĐ ngày 26/01/2024 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H có đất tại xã N, huyện T để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 23/02/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 818/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H.Qua kiểm tra, thì trình tự, thủ tục lập hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất đối với trường hợp ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định.

** Tại Văn bản số 444/UBND ngày 16/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N trình bày:*

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17 xã N:

Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 được chỉnh lý và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ư tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 11, diện tích 113m$^2$, đất ở nông thôn được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/7/2008, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 00621, số phát hành AL 728048.

Ông Lê C1 và bà Võ Thị Y nhận chuyển nhượng từ ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ư từ ngày 06/10/2008 theo Hợp đồng số 113, ngày 28/8/2008.

Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ cha mẹ là ông Lê C1 và bà Võ Thị Y, được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T xác nhận ngày 08/12/2008. Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H sử dụng đất ổn định từ năm 2008 đến khi có thông báo thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ: Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 201, tờ bản đồ địa chính số 11, xã N được chỉnh lý tách ra từ thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.696m$^2$ của ông Bùi L và bà Nguyễn Thị Ư và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê C1 theo như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp ở trên.

Bản đồ Vlap năm 2010 thuộc thửa đất 135, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 138,5m$^2$ tăng 25,5m$^2$ nguyên nhân là do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp khi thực hiện tách thửa để chuyển nhượng đã trừ phần hành lang đường, không đưa vào cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bản đồ đo vẽ năm 2010 đã đo cả phần hành lang đường, phần giáp với Tỉnh lộ 623B.

** Tại Văn bản số 266/TTPTQĐ ngày 13/8/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Thông tin về thửa đất bị thu hồi: ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H bị thu hồi thửa đất 135, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích 113m$^2$, mục đích sử dụng: đất trồng cây hàng năm khác 113m$^2$, được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/7/2008, xác nhận ngày 03/11/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở với diện tích 113m$^2$. Theo

bản đồ đo đạc hiện trạng năm 2022 được Sở T1 tỉnh thẩm định thì diện tích thực tế của thửa đất là 138,5m$^2$ (tăng 25,5m$^2$).

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Họp dân: Ngày 13/9/2022 và sáng ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T cùng với UBND xã N, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

Công tác kiểm kê đất đai và tài sản: Thực hiện theo Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ ngày 14/9/2022; Ngày 27/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T phối hợp cùng với UBND xã N tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án trên thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N, theo bản đồ giải phóng mặt bằng trong phạm vi thu hồi diện tích 42,8m$^2$.

Thông tin về thu hồi đất và giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Tại Quyết định số 7322/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện T thu hồi 42,8m$^2$ thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N, loại đất thu hồi: ONT.

Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết: Tại Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ 667.100.462 đồng, trong đó bồi thường về đất 85.600.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc 558.639.068 đồng; bồi thường về cây 100.000 đồng; các khoản hỗ trợ 22.761.394 đồng.

Phần tái định cư: Qua quá trình vận động, đối thoại, ông Lê Văn B có yêu cầu tái định cư theo khoản 2 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Tuy nhiên, qua kiểm tra rà soát các quy định của pháp luật thì trường hợp của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H không đủ điều kiện bố trí tái định theo khoản 2 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q, lý do:

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021: Diện tích tối thiểu của các thửa đất ở tiếp giáp với Tỉnh lộ 623B thuộc địa bàn xã N hình thành sau khi tách thửa không được nhỏ hơn 50m$^2$; như vậy, thửa đất số 135 sau khi bị thu hồi diện tích còn lại là 70,2 m$^2$ > 50m$^2$, vẫn đủ điều kiện về diện tích hình thành thửa đất để ở.

Thửa đất trên trước khi thu hồi không đủ điều kiện tách thửa theo quy định tại Quyết định số 85/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Q (theo

Công văn số 1016/STNMT-ĐĐBĐ ngày 13/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1).

Ngoài ra theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 2 Điều 6 Quyết định số 75/2021/QĐ- UBND của UBND tỉnh thì phần diện tích của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H còn lại sau khi thu hồi là 70,2m² lớn hơn 40m²) vẫn đủ điều kiện để ở.

Về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất của hộ dân: Trung tâm đã phối hợp cùng UBND xã N, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh và các đơn vị liên quan lập các thủ tục tiếp theo như: niêm yết công khai Quyết định và phương án được duyệt; bàn giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất; tổ chức chi trả tiền và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân trên. Tuy nhiên, qua các lần mời chi trả, vận động đến nay hộ dân vẫn chưa thống nhất nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng cho dự án, việc tiếp tục tổ chức vận động sẽ không còn tính khả thi, gây kéo dài thời gian thực hiện Tiểu dự án. Qua kiểm tra, Trung tâm đã có Tờ trình số 37/TTr-TTPTQĐ ngày 29/01/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

** Tại bản trình bày ý kiến ngày 16/8/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:*thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Mỹ Q, chị Lê Thị Kiều T trình bày:* Không có ý kiến gì.

[2] Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 62, 63, 66, 67, 69, 76 79, 89, 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020-2024); Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; ***Tuyên xử:***

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B về việc yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B về việc đề nghị Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 7322/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Kháng cáo:

Ngày 31-12-2024 ông Lê Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn B giữ nguyên kháng cáo, thống nhất việc thu hồi đất để làm đường cao tốc, nhưng đề nghị xem xét tái định cư, xem xét lại đơn giá bồi thường qua thấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: đây là phiên tòa phúc thẩm được mở lần thứ nhất, nhưng người kháng cáo có mặt và đề nghị xét xử, các đương sự khác có đơn xin xét xử vắng mặt, người bị kiện và các cơ quan nhà nước có liên quan đã có trình bày cụ thể về nội dung và không có kháng cáo. Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo: bản án

sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, người kháng cáo không có tài liệu gì mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác đơn kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo có mặt, các đương sự khác có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện không có kháng cáo. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Lê Văn B rút các yêu cầu khởi kiện:

- Hủy Quyết định số 7322/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc điều chỉnh thời gian thực hiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H, địa chỉ thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B là tự nguyện, nên căn cứ khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, Toà án sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử là có cơ sở.

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2024, ông Lê Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi *(sau đây viết tắt là Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T)*.

Quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

[2] Xem xét về nguồn gốc đất:

Thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N (bản đồ Vlap năm 2010) có nguồn gốc của ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ư. Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 là thửa đất số 201, tờ bản đồ số 11, diện tích 113m$^2$, loại đất HNK, được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/7/2008, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận H 00621, số phát hành AL 728048 cho ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ư.

Ngày 06/10/2008, ông Lê C1 và bà Võ Thị Y nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Bùi Văn L và bà Nguyễn Thị Ư theo Hợp đồng số 113. Ngày 03/11/2008, UBND huyện T có Quyết định số 2106/QĐ-UBND cho phép chuyển mục đích sử dụng đất toàn bộ diện tích 113m$^2$ loại đất HNK sang đất ONT.

Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H nhận tặng cho quyền sử dụng đất từ cha mẹ là ông Lê C1 và bà Võ Thị Y, được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T xác nhận ngày 08/12/2008. Sau khi nhận tặng cho, ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H sử dụng đất ổn định cho đến khi có thông báo thu hồi đất năm 2022 để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

[3] Việc thu hồi đất của ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H:

Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

Ngày 05/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 04/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc, đoạn qua huyện T.

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1255/TB-UBND đối với ông Lê Văn B (được điều chỉnh thành ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H theo Thông báo số 2747/TB-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện T - bút lục 50). Ngày 08/9/2022, UBND xã N phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và các thành phần liên quan tiến hành niêm yết công khai thông báo thu hồi đất nêu trên tại UBND xã N, nhà Văn hóa thôn A và kết thúc

thời hạn niêm yết công khai theo đúng quy định; đồng thời công khai thông báo thu hồi đất trên Đài truyền thanh xã N.

Ngày 14/9/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ra Thông báo số 65/TB-TTPTQĐ về kiểm kê, đo đạc hiện trạng để xác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án. Ngày 27/10/2022, ông Lê Văn B tự kê khai đất đai và tài sản thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất Dự án xây dựng công trình đường C - N phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn xã N, huyện T. Ông Lê Văn B kê khai thửa đất 135, tờ bản đồ số 02, diện tích sử dụng 138,5m$^2$, diện tích bị thu hồi 42,8m$^2$, loại đất ONT (bút lục 123).

Ngày 31/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7322/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, theo đó đã thu hồi diện tích 42,8m$^2$, loại đất ONT thuộc một phần thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N.

[4] Xem xét bồi thường về đất:

Ngày 27/11/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 8779/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) chi tiết cho ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 667.100.462đồng, gồm: Bồi thường đất ở nông thôn (ONT): 85.600.000đồng; Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình khác và mồ mả: 558.639.068đồng; Bồi thường cây trồng: 100.000đồng; Các khoản hỗ trợ: 22.761.394đồng.

Kháng cáo của người khởi kiện cho rằng việc UBND huyện T bồi thường cho gia đình ông đơn giá 2.000.000 đồng/m$^2$ đất ở là không đúng pháp luật, hệ số điều chỉnh giá đất quá thấp, không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; UBND huyện T không tổ chức thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để tư vấn cho UBND quyết định giá đất cụ thể để bồi thường cho phần diện tích đất của ông là trái với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền ban hành bảng giá đất và quyết định giá đất cụ thể. Ngày 08/6/2020, UBND tỉnh Q có Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024). Theo đó, thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N của ông Lê Văn B thuộc khu vực 3, vị trí 1, đơn giá đất ở tại nông thôn là 2.000.000 đồng/m$^2$.

Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi bắt đầu triển khai thực hiện trong năm 2022.

Ngày 29/3/2023, UBND tỉnh Q ra Quyết định số 213/QĐ-UBND về việc thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; trong đó, đã thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đối với đất ở tại nông thôn thuộc vị trí A, khu vực 3 tuyến đường đoạn qua xã N và xã N là 1,00 lần.

Việc UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 là trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh. Như vậy, Dự án trên được UBND tỉnh Q thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường trước khi UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Do đó, UBND huyện T áp dụng bảng giá đất tại Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 và hệ số điều chỉnh tại Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 để tính tiền bồi thường về đất là phù hợp với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai năm 2013.

Đối chiếu với các quy định trên, ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H bị thu hồi diện tích 42,8m$^2$, loại đất ONT, giá đất 2.000.000đồng/m$^2$, hệ số điều chỉnh 1,00 nên UBND huyện T bồi thường về đất với số tiền 85.600.000đồng tại Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đối với các khoản bồi thường về nhà ở, công trình, vật kiến trúc, cây trồng, các khoản hỗ trợ và yêu cầu xem xét bồi thường chi phí đắp đất, tôn nền: Tại phiên tòa, ông Lê Văn B đồng ý với các khoản bồi thường trên theo Quyết định số 8779/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND huyện T nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[6] Xét yêu cầu bố trí tái định cư: ông Lê Văn B yêu cầu phải bố trí đất tái định cư cho ông theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q, xét thấy:

Ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H là chủ sử dụng thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N, diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 113m$^2$, loại đất ONT.

Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thì thửa đất số 135, tờ bản đồ dự án số 02, xã N, diện tích 138,5m$^2$, diện tích thu hồi 42,8m$^2$, loại đất ONT, diện tích còn lại 95,7m$^2$, loại đất ONT + BHK (bút lục 133).

Theo Quyết định số 7322/QĐ-UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện T về thu hồi đất của ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H, đã thu hồi diện tích 42,8m$^2$, loại đất ONT thuộc thửa đất số 135, tờ bản đồ số 17, xã N. Đối chiếu theo diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích còn lại của ông B, bà H là 70,2m$^2$, loại đất ONT.

Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định về bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở như sau:

*"Việc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở quy định tại Điều 79 của Luật Đất đai được thực hiện theo quy định sau đây:*

*1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam khi Nhà nước thu hồi đất ở mà có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì việc bồi thường về đất được thực hiện như sau:*

*a) Trường hợp thu hồi hết đất ở hoặc phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi* ***không đủ điều kiện để ở*** *theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mà hộ gia đình, cá nhân không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở tái định cư".*

Điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 85/2021/QĐ-UBNDB ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Q về Ban hành Quy định điều kiện tách thửa đất, điều kiện hợp thửa đất và diện tích tối thiểu được tách thửa như sau: Diện tích tối thiểu của các thửa đất hình thành sau khi tách thửa không được nhỏ hơn quy định sau:...

*2. Đất ở tại nông thôn:*

*a) Các khu vực: ... thửa đất tiếp giáp với Tỉnh lộ 623B thuộc địa bàn xã N, huyện T:* ***50m$^2$****;*

Đối chiếu với quy định trên thì diện tích đất còn lại sau thu hồi của ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị H là 70,2m$^2$, loại đất ONT, đủ điều kiện hình thành thửa đất để ở. Do đó, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, ông Lê Văn B và bà Nguyễn Thị H không đủ điều kiện cấp đất tái định cư theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, Bản án hành chính sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm, ông Lê Văn B phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên*,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính; Bác kháng cáo của ông Lê Văn B và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 66/2024/HC-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm ông Lê Văn B phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000426 ngày 20-01-2025 của Cục Thi hành án tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao- Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Long**